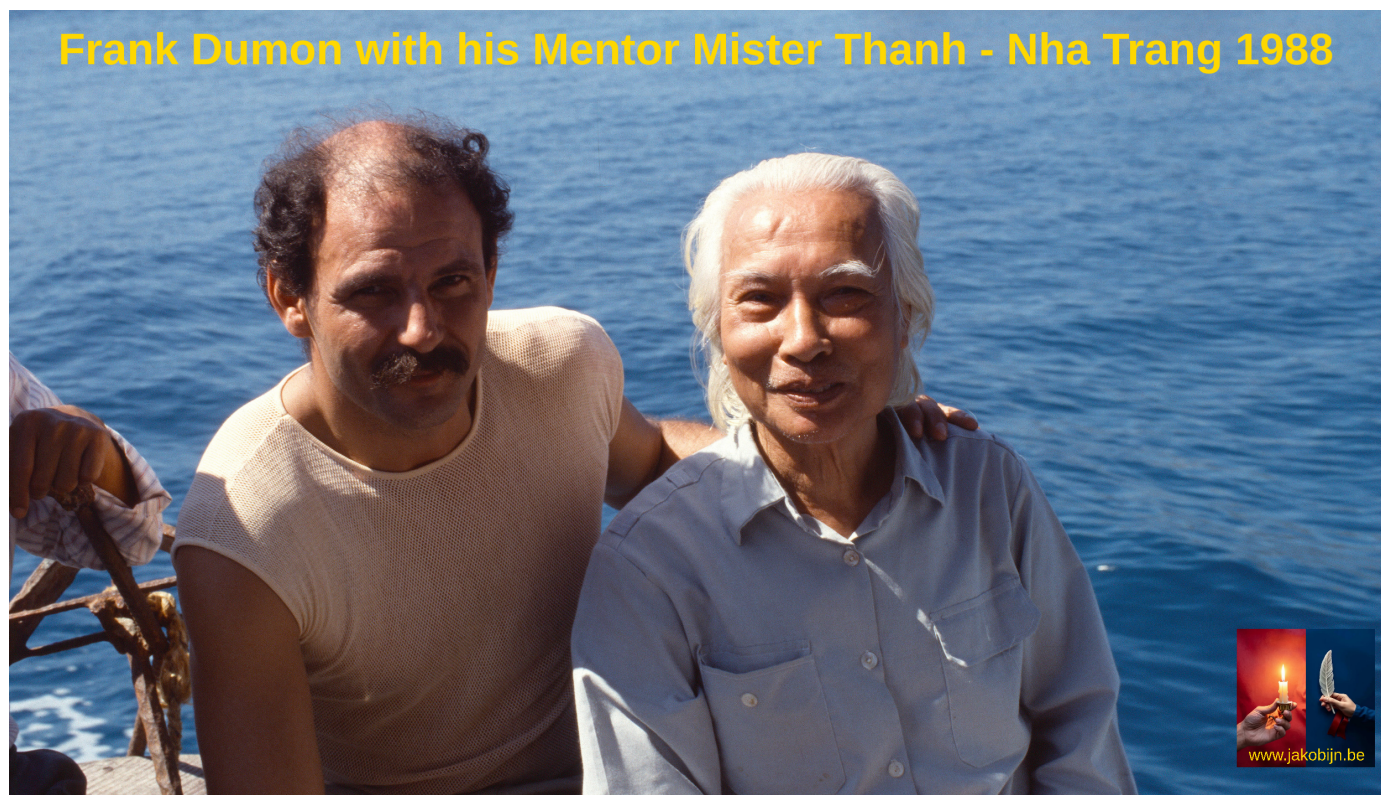


Sự Suy Tàn Của Tư Duy Phản Biện

Bởi Frank , 12 Tháng 9 2026

Sự Suy Tàn Của Tư Duy Phản Biện



Bởi Frank Dumon

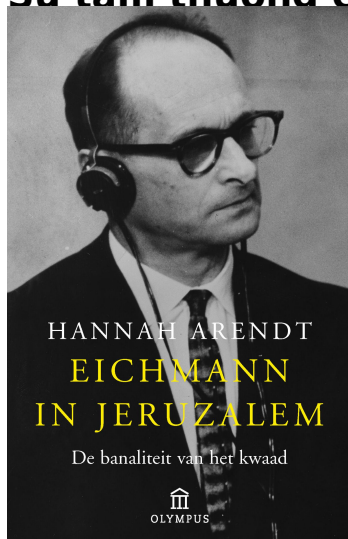
Liệu chúng ta có thực sự đang đánh mất khả năng suy nghĩ sâu sắc? Câu hỏi này, xa rời khỏi một cliché đơn giản về nỗi hoài niệm công nghệ, tạo thành một trong những vấn đề trung tâm của thời đại chúng ta. Trong một kỷ nguyên mà thông tin di chuyển với tốc độ ánh sáng, nơi sự gián đoạn trở thành chuẩn mực và sự thiếu kiên nhẫn của chúng ta đối với sự phức tạp tăng theo cấp số nhân, chúng ta đang chứng kiến một sự biến đổi thầm lặng nhưng sâu sắc trong sự chú ý và tư duy phản biện của mình.



Quyền truy cập phổ quát vào tri thức không tự động dẫn đến một xã hội khôn ngoan hơn hoặc sáng suốt hơn. Ngược lại, nghiên cứu khoa học và các sự kiện lịch sử ngày càng cho thấy rõ ràng việc có nhiều thông tin hơn không nhất thiết có nghĩa là chúng ta hiểu thế giới tốt hơn. Vấn đề thực sự không nằm ở sự suy giảm trí thông minh nội tại của chúng ta, mà là ở sự xói mòn có hệ thống sự kiên nhẫn để suy nghĩ.

Sự thiếu kiên nhẫn này, được nuôi dưỡng bởi hàng thập kỷ đổi mới truyền thông không được kiểm soát và nền giáo dục tập trung vào khả năng đo lường thay vì sự hiểu biết, đang mở đường cho một dạng ngu dốt tập thể. Đây không phải là sự thiếu hụt trí tuệ, mà là sự bất lực tự nguyện, và thường bị áp đặt về mặt cấu trúc, trong việc nỗ lực cần thiết để phân biệt đúng sai, và phức tạp với đơn giản.

Sự tầm thường của cái ác và sự mất mát của tư duy: Từ [Arendt](#)



Năm 1961, một người đàn ông ngồi trong một buồng kính

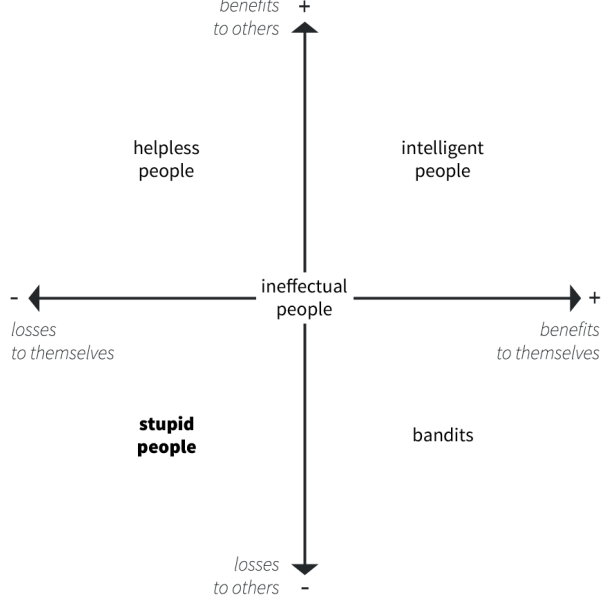
chống đạn ở Jerusalem để trả lời các câu hỏi về vụ giết hại hàng triệu người. Tòa án mong đợi một con quái vật, một ác quỷ trong bộ vest, một người có ngoại hình sẽ xác nhận những gì mọi người đã tin: rằng để tổ chức một hành động tàn bạo, bạn phải sở hữu một loại độc ác đặc biệt. Những gì họ nhận được thay vào đó là một nhân viên

văn phòng. [Adolf Eichmann](#) nói bằng những khuôn sáo. Ông ta không thể kết thúc một câu mà không bám vào một cụm từ vay mượn, một khẩu hiệu chính thức hoặc một suy nghĩ đóng gói sẵn mà ông ta đã nhặt từ hệ thống và chưa bao giờ xem xét dù chỉ một lần.

Nhà triết học **Hannah Arendt** đã ngồi trong phòng xử án đó và ghi nhận một kết luận gây rối loạn đến mức bà tự cách ly khỏi vòng tròn trí thức của chính mình. Bà lập luận rằng điều nguy hiểm nhất ở người đàn ông này không phải là sự tàn bạo của ông ta, mà là thực tế rằng ông ta không thể suy nghĩ. Không phải là ông ta không *muốn*, mà là ông ta đã từ bỏ chính khả năng tư duy. Arendt rất cẩn thận, gần như chính xác về mặt phẫu thuật, khi nhấn mạnh rằng đây là một thứ khác với sự ngu ngốc. Nó tồi tệ hơn. Đó là một người đã chuyển toàn bộ tâm trí của mình sang một thứ bên ngoài bản thân và ngừng kiểm tra xem bất cứ điều gì trong đó có đúng hay không. Bà gọi đó là 'sự thiếu suy nghĩ' (*thoughtlessness*), và bà cảnh báo rằng nó lây lan như nấm mốc qua một nền văn hóa, đặc biệt là khi quan liêu và kỹ trị thay thế trách nhiệm đạo đức của cá nhân.

Bốn Góc Phần Tư Của Sự Ngu Ngốc Con Người

Mười lăm năm sau phiên tòa đó, nhà sử học kinh tế người Mỹ gốc Ý Carlo M. Cipolla đã thực hiện một bước đi mà hầu như không ai trong lĩnh vực của ông dám thực hiện. Ông quyết định nghiên cứu sự ngu ngốc như một sức mạnh có thể đo lường được, có cấu trúc, không phải như một lời xúc phạm hoặc trò đùa, mà là mối đe dọa tồn tại lớn nhất đối với nền văn minh. Trong tiểu luận *The Basic Laws of Human Stupidity* (1976), ông đã viết một trong những tài liệu gây bối rối nhất về hành vi con người từng được viết, chính xác vì nó từ chối nịnh hót người đọc. Cipolla mô tả cơ chế chính xác mà qua đó một nền văn minh thối rữa từ bên trong, không phải qua chiến tranh hoặc xâm lược, mà qua một sự thay đổi chậm rãi, thầm lặng trong mối quan hệ giữa những người vẫn còn sử dụng trí óc và những người đã âm thầm từ bỏ nó.



Bản đồ về bản chất con người của Cipolla

là không thể tránh khỏi. Ông tuyên bố rằng mọi hành động mà một người thực hiện có thể được đo lường dựa trên hai trục: nó có lợi cho chính bạn không, và nó có lợi cho người khác không? Nếu bạn đặt hai câu hỏi này đối diện nhau, mọi con người trên trái đất đều rơi vào một trong bốn góc phần tư.

Người *thông minh* hành động theo cách mang lại lợi ích cho cả bản thân và người khác. Họ tạo ra, họ xây dựng. Khi họ thắng, những người xung quanh họ cũng thắng. Đây là sinh vật quý giá và hiếm có nhất trong bất kỳ xã hội nào. *Kẻ cướp*, mặt khác, có lợi bằng cách gây hại cho người khác. Hắn lấy, trộm, lừa dối và bóc lột. Mặc dù chúng ta ghét hắn, Cipolla đưa ra một điểm mà hầu như không ai đánh giá cao: kẻ cướp là hợp lý. Bạn có thể hiểu một kẻ cướp. Cái ác của hắn tuân theo logic. Hắn muốn một thứ và hắn làm đau bạn để có được nó. Điều đó có nghĩa là bạn có thể dự đoán hắn và tự bảo vệ mình chống lại hắn.

Cũng có người *bất lực*: người gây hại cho bản thân để mang lại lợi ích cho người khác. Nhưng sau đó là góc phần tư thứ tư. Người mà Cipolla dành nhiều sự chú ý nhất và coi là mối đe dọa lớn nhất duy nhất đối với loài người: người ngu ngốc. Người này gây ra thiệt hại cho người khác, trong khi bản thân chẳng thu được gì. Đôi khi họ thậm chí còn tự thua lỗ. Họ làm đau bạn mà không có lý do, không có lợi nhuận, không có kế hoạch. Không có động cơ nào mà bạn có thể tái cấu trúc, bởi vì đơn giản là không có. Kẻ cướp làm đau bạn để làm giàu cho bản thân; thật khủng khiếp, nhưng có thể hiểu được. Người ngu ngốc làm đau bạn và bỏ đi với đôi tay trắng.

Đây là lý do tại sao Cipolla gọi hắn nguy hiểm hơn một kẻ cướp: không có đòn bẩy nào chống lại hắn. Bạn không thể mua chuộc hắn và bạn không thể lý lẽ với hắn, vì hành động của hắn không bao giờ tuân theo lý trí. Khi Hoa Kỳ tham gia vào Việt Nam, họ không hoạt động như một kẻ cướp hợp lý tìm kiếm một lợi thế rõ ràng, khả thi. Họ

hoạt động như hiện thân tối thượng của góc phần tư thứ tư của Cipolla: họ gây ra sự hủy diệt có hệ thống và chưa từng có ở Việt Nam, đồng thời làm tổn hại không thể khắc phục được sự gắn kết đạo đức, xã hội và chính trị của chính xã hội họ, mà không đạt được bất kỳ mục tiêu bền vững hoặc hợp lý nào. Đó là một kịch bản thua-thua, được thúc đẩy bởi một học thuyết đã mất mọi liên hệ với thực tế.

Huyền thoại về Chủ nghĩa Meritocracy và Sự sụp đổ của Tư duy nhóm

Sự độc lập của sự ngu ngốc

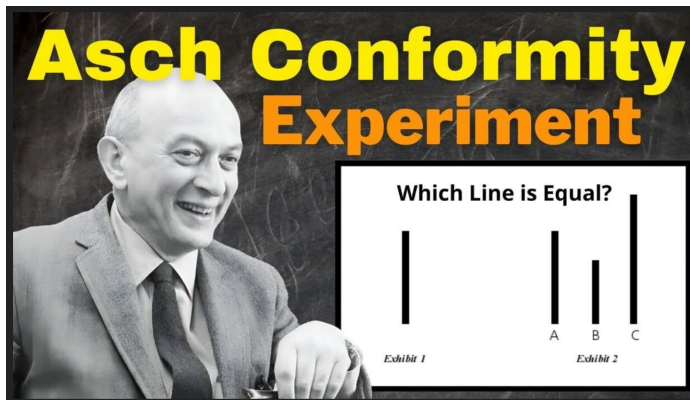
Cipolla đã đưa ra năm định luật, và định luật đầu tiên là một cái bẫy mở ra ngay dưới chân bạn: *luôn luôn và không thể tránh khỏi, mọi người đều đánh giá thấp số lượng cá nhân ngu ngốc đang lưu hành*. Lý do cho điều này rất tinh tế. Chúng ta giả định rằng các dấu hiệu nhất định – bằng cấp, chức danh, lương cao, giọng nói tự tin – loại trừ sự ngu ngốc. Chúng ta nhìn thấy một bộ trưởng hoặc một nhà ngoại giao cấp cao, và bộ não của chúng ta âm thầm xếp họ vào loại 'không ngu ngốc' trước khi họ kịp nói một lời.

Định luật thứ hai của Cipolla nêu ra một điều mà bất kỳ ai tin vào chủ nghĩa meritocracy đều nên cảm thấy sợ hãi: xác suất một người ngu ngốc hoàn toàn độc lập với bất kỳ đặc điểm nào khác mà họ sở hữu. Giáo dục không làm giảm nó. Sự giàu có không làm giảm nó. Địa vị không làm giảm nó. Tỷ lệ người ngu ngốc giữa các giáo sư đại học giống hệt như giữa các công nhân xây dựng. "Người ta ngu ngốc," Cipolla viết, "theo cùng một cách mà người ta có tóc đỏ." Tự nhiên không tham khảo CV của bạn.

Hãy giữ suy nghĩ đó trong bối cảnh can thiệp phương Tây ở Đông Nam Á. Các kiến trúc sư của cuộc chiến đó không phải là những kẻ cuồng tín thất học như tuyên truyền đôi khi muốn chúng ta tin. Họ là 'Best and the Brightest' (như David Halberstam mỉa mai gọi họ), những nhà kỹ trị được đào tạo bài bản từ Ivy League, được đào tạo về phân tích hệ thống và lý thuyết trò chơi. Họ được giáo dục, tổ chức và có năng lực hậu cần theo mọi dấu hiệu bề ngoài của trí thông minh. Tuy nhiên, họ đã trở thành, theo lời của Arendt, những tội phạm lớn nhất của thời đại họ, không phải bất chấp sự thiếu suy nghĩ của họ, mà *thông qua* sự thiếu suy nghĩ của họ. Các bằng cấp là thật, nhưng tư duy đã biến mất. **Giả định đó - rằng một bằng cấp đảm bảo tư duy - là sai lầm đắt giá nhất mà tâm trí phương Tây có thể mắc phải.**

Sự rút lui của những người suy nghĩ và Bầy tuân thủ

Cipolla lập luận rằng tỷ lệ người ngu ngốc vẫn không đổi theo thời gian và địa điểm. Nhưng ông đã đưa ra một lưu ý quan trọng: số phận của một xã hội phụ thuộc vào hành vi của *tất cả những người khác*. Một nền văn minh đang suy thoái có cùng số lượng người ngu ngốc, nhưng những người thông minh đã im lặng, những người bất lực đã nhàn lên, và những kẻ cướp bắt đầu hành xử ngu ngốc.



Sự suy thoái trong mô hình của Cipolla không phải là sự gia tăng của sự ngu ngốc. Đó là sự rút lui của tư duy bởi những người được cho là phải làm điều đó. Để hiểu điều này, chúng ta phải quay lại năm 1951, với thí nghiệm đường như đơn giản của nhà tâm lý học [Solomon Asch](#) về sự tuân thủ. Asch cho một nhóm người xem một hình ảnh đơn giản với các đường thẳng có độ dài khác nhau rõ ràng. Nhiệm vụ là tầm thường, nhưng những người khác trong phòng (diễn viên) tự tin đưa ra cùng một câu trả lời sai. Khoảng một phần ba thời gian, đối tượng thực sự đồng ý với câu trả lời sai. Đa số đã nhượng bộ ít nhất một lần, và thà phủ nhận bằng chứng rõ ràng từ mắt mình còn hơn đứng một mình chống lại một nhóm tự tin.

Tuy nhiên, Asch cũng khám phá ra giải pháp: khi thậm chí chỉ *một* diễn viên phá vỡ hàng ngũ và to lớn đưa ra câu trả lời đúng, bùa mê tan vỡ. Sự tuân thủ sụp đổ. *Một* tiếng nói bất đồng là tất cả những gì cần thiết. Không phải một phong trào, không phải đa số. Một người sẵn sàng nói ra điều hiển nhiên, đúng đắn đã cho phép mọi người khác tin tưởng vào đôi mắt của chính họ một lần nữa. Động lực này sau đó được Irving Janis ghi lại là *Groupthink* (Tư duy nhóm). Ông nghiên cứu các thảm họa do những phòng đầy những người thông minh, có bằng cấp, quyền lực tạo ra khi họ tập thể đưa ra các quyết định thảm khốc. Khi một nhóm ưu tiên sự hòa hợp và đồng thuận hơn là đánh giá trung thực, các thành viên phát triển ảo tưởng về sự nhất trí. Nhóm ngừng suy nghĩ. Nó tối ưu hóa cho sự đồng ý thay vì độ chính xác, và di chuyển đồng bộ thẳng xuống vực thẳm.

Sự xói mòn của nỗ lực trí tuệ và Kinh tế chú ý

Chi phí của sự phức tạp và Sự trì hoãn gratification

Sự mù quáng tập thể này trở nên trầm trọng hơn bởi những gì các nhà nghiên cứu gọi là 'sự lười biếng nhận thức' hoặc 'cognitive offloading'. Năm 1962, nhà tâm lý học [Walter Mischel](#) đã công bố một thí nghiệm nổi tiếng về sự trì hoãn gratification (thí nghiệm kẹo dẻo). Nó làm nổi bật một đặc điểm cơ bản của hành vi con người: chờ đợi đại diện cho một chi phí tâm lý thực sự. Có một tương đương trí tuệ nghiêm ngặt cho điều này. Một lời giải thích đơn giản hoặc một khẩu hiệu chính trị cung cấp phần thưởng nhận thức nhanh chóng và tức thì. Một lập luận nghiêm túc có thể mất hai mươi hoặc ba mươi phút trước khi kết luận của nó trở nên rõ ràng. Một cuộc điều tra sâu sắc buộc chúng ta phải chịu đựng một khoảng thời gian không chắc chắn. Tuy nhiên, tư duy phản biện sống chính xác trong khoảng thời gian khó chịu này. Bằng cách từ chối sự trì hoãn này, chúng ta từ chối chính tư duy.

Năm 2011, nhà nghiên cứu [Betsy Sparrow](#) đã tiến hành một nghiên cứu được biết đến với tên gọi 'hiệu ứng Google'. Bà phát hiện ra rằng khi mọi người mong đợi có quyền truy cập dễ dàng vào thông tin trong tương lai, họ không bận tâm ghi nhớ thông tin đó, mà chỉ nhớ *vị trí* của nó. Tuy nhiên, trí nhớ không phải là một kho hàng; nó là nguyên liệu thô của tư duy. Bạn không thể kết nối hai ý tưởng mà bạn không đồng thời giữ trong tâm trí. Insight xảy ra khi các sự kiện va chạm trong một hộp sọ duy nhất. Làm trống hộp sọ, và các va chạm dừng lại.

Hiện tượng này trở nên trầm trọng hơn bởi [hiệu ứng Dunning-Kruger](#) (1999): các kỹ năng bạn cần để giải một việc gì đó chính xác là những kỹ năng bạn cần để nhận ra rằng bạn kém cỏi trong việc đó. Khi bạn để máy móc hoặc hệ thống quan liêu suy nghĩ thay bạn, bạn không chỉ mất khả năng suy luận, mà còn mất khả năng nhận ra rằng bạn đã mất nó. Sự suy thoái xóa sạch công cụ lẽ ra phải đo lường sự suy thoái. Bạn nhầm lẫn quyền truy cập với sự hiểu biết. Bạn nhầm lẫn sự trôi chảy của máy móc với năng lực của chính mình. Người có tư duy tan rã cảm thấy như một thiên tài bên trong. Đó là cảm giác của sự thiếu suy nghĩ từ bên trong: nó cảm giác như năng lực.

Sự chuyên chế của đo lường và Kiến trúc lựa chọn

Sự xói mòn sự kiên nhẫn nhận thức này không bắt đầu với điện thoại thông minh; nó thường là sản phẩm của hàng thập kỷ cải cách giáo dục được thiết kế kém. Các hệ thống giáo dục hiện đại, bị ám ảnh bởi đo lường, tiêu chuẩn hóa và luyện thi ("teaching to the test"), đã hệ thống hóa việc gạt ra lề các môn học dạy sự khoan dung đối với sự mơ hồ: triết học, lịch sử sâu và văn học phức tạp. Bằng cách ưu tiên các câu trả lời nhanh, trường học đã đào tạo các thế hệ quen với việc tiêu thụ các sự kiện cô lập, nhưng bất lực trước sự phức tạp của thế giới thực.

Hơn nữa, sự phân mảnh của sự chú ý là kết quả trực tiếp của một mô hình kinh tế được tính toán kỹ lưỡng. Ngay từ năm 2005, các nhà nghiên cứu tại Đại học London đã nghiên cứu tác động của các gián đoạn email liên tục đối với nhân viên văn phòng, dẫn đến sự sụt giảm tạm thời về IQ. Ngày nay, động lực này đã thuộc địa hóa sự riêng tư của cuộc sống chúng ta. Các nền tảng kỹ thuật số lớn không kiếm tiền từ sự hiểu biết của chúng ta; họ tạo doanh thu thông qua "thời gian màn hình" và sự tham gia cảm xúc của chúng ta, thường được nuôi dưỡng bởi sự phẫn nộ. Họ đầu tư hàng tỷ đô la vào các thuật toán và "dark patterns" được thiết kế đặc biệt để bỏ qua ý chí có ý thức của chúng ta. Do đó, tồn tại một xung đột lợi ích cơ bản và cấu trúc giữa các mục tiêu của các nền tảng này và việc bảo tồn chủ quyền nhận thức của chúng ta.

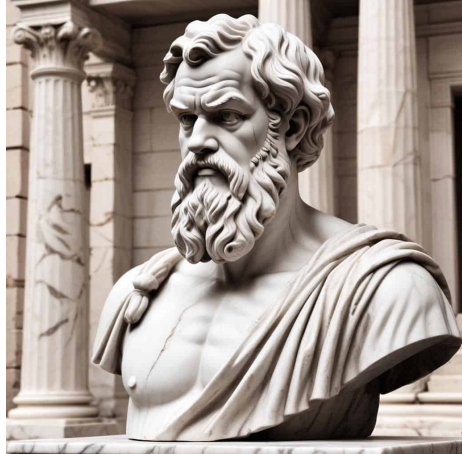
Hệ quả Địa chính trị: Đơn giản hóa như một vũ khí bất đối xứng

Điều quan trọng là phải nhận ra rằng sự suy giảm tư duy phản biện này không chỉ là một hiện tượng văn hóa hoặc tâm lý; nó đã trở thành một lỗ hổng chiến lược lớn. Trong một bối cảnh địa chính trị ngày càng phân cực, thông tin sai lệch và các tường thuật đơn giản được sử dụng như vũ khí bất đối xứng bởi các tác nhân nhà nước và phi nhà nước. Khi công chúng mất khả năng phân tích các sắc thái, họ trở nên cực kỳ dễ bị tổn thương trước các lời kêu gọi chia rẽ, tìm kiếm vật thể thần và đối đầu.

Lịch sử gần đây đã cho chúng ta thấy mức độ mà việc giảm thiểu các xung đột phức tạp thành các sơ đồ nhị phân ("tốt" chống lại "xấu") đã phục vụ để biện minh cho các can thiệp quân sự thâm khốc và một chính sách đối ngoại mù quáng trước các thực tế lịch sử địa phương, đặc biệt là ở Đông Nam Á và nơi khác. **"Sự ngu dốt tập thể" do đó không phải là một định mệnh vô tội.** Nó là mảnh đất màu mỡ nơi hùng biện chiến tranh và ảo tưởng đế quốc phát triển mạnh. Lấy lại khả năng tư duy phản biện cũng là một hành động kháng cự chính trị chống lại các nỗ lực thao túng dư luận vì lợi ích quyền lực.

Quan điểm Lịch sử và Con đường hướng tới Khả năng phục hồi

Từ Plato đến Thuật toán



Thật là lạnh mạnh khi đặt những lo ngại hiện tại của chúng

ta vào quan điểm lịch sử. Trong [*Phaedrus*](#) của Plato, Socrates đã bày tỏ nỗi sợ rằng phát minh ra chữ viết sẽ làm suy yếu trí nhớ con người, tạo ra ảo tưởng về sự khôn ngoan mà không có thực tế của sự hiểu biết. Mọi cuộc cách mạng truyền thông đều gợi lên những nỗi sợ tương tự. Quan điểm này không nên dẫn chúng ta đến chủ nghĩa tương đối ngây thơ, mà đến sự tỉnh táo cần thiết: công nghệ không "phá hủy" tư duy một cách nội tại, nó biến đổi nó. Sự khác biệt quan trọng ngày nay nằm ở quy mô và ý định. Không giống như cuốn sách, thuật toán là chủ động; nó quan sát chúng ta, học hỏi từ những điểm yếu của chúng ta và thích nghi để tối đa hóa sự giam cầm của chúng ta.

Sự cần thiết của Ma sát được Lựa chọn

Chúng ta làm gì với điều này? Sự phòng thủ gần như đơn giản một cách đáng xấu hổ, và tuy nhiên gần như không thể thực hiện được. Nó đòi hỏi ma sát. Ma sát cố ý, được lựa chọn. Trước khi bạn hỏi máy móc, hệ thống hoặc sự đồng thuận để có câu trả lời, hãy ngồi với vấn đề đó trong mười giây. Hình thành câu trả lời của riêng bạn trước, một câu trả lời thô, một câu trả lời sai, không quan trọng. Sau đó kiểm tra nó với hệ thống. Nhận thấy khoảng cách. Trong khoảng cách đó, tư duy tồn tại.

Ý chí cá nhân là cần thiết, nhưng không đủ. Việc giành lại sự chú ý của chúng ta đòi hỏi các phản ứng cấu trúc và thể chế. Điều này ngụ ý việc tích hợp "**sự hiểu biết kỹ thuật số phê phán**" không phải như một khóa học kỹ thuật, mà như một môn học triết học cơ bản trong trường học. Điều này giả định việc hỗ trợ các phong trào "đọc chậm" (*slow reading*) và các phương tiện độc lập ưu tiên điều tra sâu sắc hơn là tin tức nóng hổi. Cuối cùng, điều này đòi hỏi sự điều tiết chính trị dũng cảm đối với các thực tiễn thương mại của các gã khổng lồ kỹ thuật số, cấm các "dark patterns" và áp đặt sự minh bạch của các thuật toán định hình thực tế của chúng ta.

Kết luận: Sự giành lại Chủ quyền Nhận thức

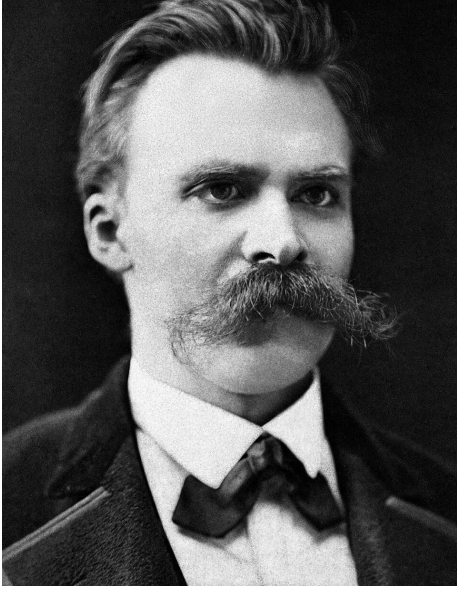
Trong một thế kỷ rủi ro, chúng ta đã chuyển từ một thế giới nơi thông tin di chuyển với tốc độ vận chuyển vật lý, sang một thế giới nơi hàng nghìn nguồn thông tin mới có

thể tiếp cận một người trong vài mili giây. Chúng ta đã giành được quyền truy cập phổ quát. **Nhưng truy cập không phải là hiểu biết.** Hiểu biết vẫn đòi hỏi những điều mà công nghệ không thể tăng tốc mà không phá hủy bản chất của nó: đọc chú ý, so sánh nguồn, giữ nhiều ý tưởng trong đầu cùng một lúc, chịu đựng một mâu thuẫn rõ ràng và kiểm tra bằng chứng.

Mối đe dọa đối với tư duy phản biện không phải là chúng ta về mặt sinh học không còn khả năng suy nghĩ. Nó tầm thường hơn và bi thảm hơn: chúng ta đã trở nên thiếu kiên nhẫn với thời gian cần thiết để suy nghĩ tốt. "**Sự ngu dốt tập thể**" không phải là định mệnh di truyền, mà là tổng hợp của hàng triệu lựa chọn vi mô hàng ngày, được khuyến khích bởi các cấu trúc kinh tế và giáo dục thất bại, nhằm tránh nỗ lực trí tuệ. Giành lại sự chú ý của chúng ta không có nghĩa là phá vỡ máy móc của chúng ta, mà là giành lại một năng lực con người và chính trị cơ bản: ở lại với một ý tưởng đủ lâu để khám phá ra rằng nó phức tạp hơn, phong phú hơn và tinh tế hơn so với vẻ bề ngoài. Trong khoảng thời gian được giành lại này nằm tuyến phòng thủ cuối cùng của lý trí.

Làm thế nào sự ngu ngốc trở thành căn bệnh nguy hiểm nhất của thế giới hiện đại

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại, nó lại có quyền truy cập vào nhiều kiến thức như vậy, và làm được quá ít với nó. Các thư viện hoàn chỉnh hiện vừa vặn trong túi quần. Các trường đại học chỉ cách một cú nhấp chuột. Trí tuệ tích lũy của hàng thiên niên kỷ có sẵn miễn phí. Và tuy nhiên, khả năng tư duy phản biện đã sụp đổ. Nghịch lý thật tàn bạo: càng có nhiều thông tin available, càng ít sự phản chiếu thực sự diễn ra.



[Friedrich Nietzsche](#) đã dự đoán điều này với sự chính xác

đáng sợ khi ông viết: "Thời đại của con người đáng khinh nhất sẽ đến, con người không còn khả năng tự khinh bỉ chính mình." Thời đại đó đã đến. Con người hiện đại đã mất khả năng nghi ngờ các certainties của chính mình, để đặt niềm tin của mình vào câu hỏi và để nhận ra các giới hạn của sự hiểu biết của chính mình. Anh ta tiêu thụ các ý kiến đóng gói sẵn như thể đó là đồ ăn nhanh: nhanh chóng, không nhai, không tiêu hóa.

Hậu quả của điều này không chỉ là cá nhân. Toàn bộ xã hội được cai trị bởi đám đông không suy nghĩ, mà chỉ phản ứng. Các nền kinh tế được dẫn dắt bởi đám đông nhằm lẫn cảm giác với phân tích. Tương lai được quyết định bởi những người mà sự chắc chắn duy nhất của họ lẽ ra phải là họ không có sự chắc chắn nào. Sự ngu ngốc đã ngừng là một khiếm khuyết cá nhân; nó đã trở thành một hiện tượng tập thể, hệ thống và được thể chế hóa. Và triệu chứng nghiêm trọng nhất của căn bệnh này là không thể nhận ra rằng mình đang bệnh. Điều gì còn ngăn cách bạn với đám đông đó? Không có gì, trừ khi bạn sẵn sàng đối mặt với những sự thật khó chịu về cách tư duy đã chết và sự ngu ngốc đã chiến thắng.

Sự từ chối chủ động đối với Thực tế

Sự ngu ngốc hiện đại sở hữu một đặc điểm phân biệt nó triệt để với sự thiếu hiểu biết đơn thuần: nó không tự nhận ra chính nó. Người thiếu hiểu biết cổ điển, người đơn giản là không biết gì về một chủ đề cụ thể, có thể được dạy dỗ. Anh ta mang tiềm năng cho sự biến đổi trong mình, vì anh ta chưa đóng cánh cửa kiến thức. Người ngu ngốc đương đại, tuy nhiên, hoạt động ở một mức độ hoàn toàn khác. Anh ta không chỉ thất bại trong việc biết; anh ta chủ động từ chối biết. Tệ hơn nữa, anh ta trân trọng niềm kiêu hãnh trong sự từ chối đó.

Nietzsche đã quan sát với độ chính xác phẫu thuật rằng "tin tưởng có nghĩa là không muốn biết điều gì là đúng." Thay thế từ 'tin tưởng' bằng 'niềm tin cá nhân', và bạn có bức chân dung chính xác của người ngu ngốc hiện đại. Anh ta trân trọng những certainties không lay chuyển về các chủ đề mà anh ta chưa bao giờ nghiên cứu. Anh ta có những ý kiến dứt khoát về các chủ đề mà anh ta chưa bao giờ khám phá, và sự tự tin tuyệt đối vào các kết luận mà anh ta chưa bao giờ kiểm tra một cách phê phán. Vấn đề không phải là thiếu thông tin. Chúng ta sống trong một kỷ nguyên của quyền truy cập không giới hạn vào kiến thức nhân loại tích lũy. Vấn đề là sự từ chối có hệ thống trong việc xử lý thông tin đó một cách phê phán.

Người ngu ngốc hiện đại đọc tiêu đề, không đọc văn bản. Anh ta tiêu thụ các bản tóm tắt, không phải các tác phẩm. Anh ta hấp thụ các ý kiến đóng gói sẵn và không hình thành phán đoán riêng thông qua tư duy nghiêm ngặt. Và đây nằm ở khía cạnh nguy hiểm nhất của bệnh lý này: nó thoải mái. Suy nghĩ đòi hỏi nỗ lực. Nghi ngờ tạo ra lo lắng. Đặt câu hỏi cho chính mình đòi hỏi sự khiêm tốn. Sự ngu ngốc cung cấp một thứ hấp dẫn hơn nhiều: sự chắc chắn mà không có chi phí, ý kiến mà không có công việc, thẩm quyền mà không có năng lực.

Hãy quan sát cách cơ chế perverse này hoạt động. Ai đó xem một video ba phút về kinh tế và tự coi mình đủ trình độ để tranh luận về chính sách tiền tệ. Anh ta đọc một bài đăng trên mạng xã hội về khoa học và tự cho mình có khả năng bác bỏ các nhà nghiên cứu với hàng thập kỷ nghiên cứu. Anh ta nghe một podcast triết học và tin rằng mình đã hiểu các hệ thống tư duy mất hàng thế kỷ để phát triển. Không có sự khiêm tốn trí tuệ, không có sự công nhận các giới hạn của chính mình, không có chút tự nhận thức nào. Và khi ai đó dám đặt câu hỏi về những certainties mong manh này, người ngu ngốc không phản ứng bằng lập luận, mà bằng sự phẫn nộ. **"Sao bạn dám gợi ý rằng tôi có thể sai?" Sự kiêu ngạo nhận thức này đã trở thành nhãn hiệu của thời đại chúng ta.** Niềm kiêu hãnh trí tuệ đã hoàn toàn thay thế cuộc tìm kiếm trung thực kiến thức, dẫn đến một xã hội gồm những người biết ngày càng ít, nhưng tin rằng họ biết ngày càng nhiều.

Chống lại sự ngu ngốc, chúng ta bắt lực: [Chẩn đoán của Bonhoeffer](#)

Động lực này không mới, nhưng nó hiếm khi được phân tích sắc bén như bởi nhà thần học người Đức Dietrich Bonhoeffer. Trong khi quan sát sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít từ nhà tù, ông đã nhận ra điều gì đó cơ bản về bản chất của sự ngu ngốc. "Chống lại sự ngu ngốc, chúng ta bắt lực," ông viết. "Các cuộc biểu tình không đạt được gì. Các sự kiện mâu thuẫn với định kiến cá nhân đơn giản là không

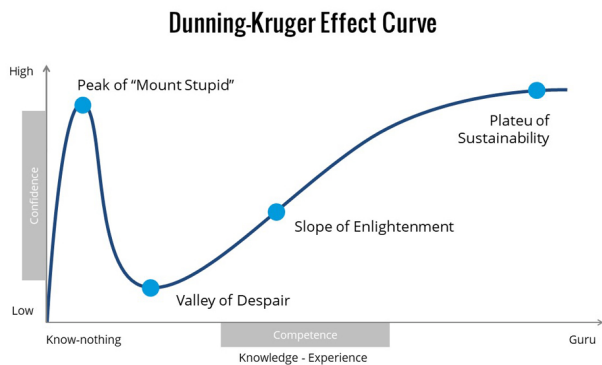
cần phải được tin." Đây là đặc điểm nguy hiểm nhất của người ngu ngốc: anh ta không thẩm thía với bằng chứng.

Bạn có thể trình bày dữ liệu, nghiên cứu, các lập luận logic nghiêm ngặt, và không có gì trong số đó sẽ có tác dụng nhỏ nhất. Người ngu ngốc sở hữu một bộ giáp nhận thức đẩy lùi mọi thông tin đe dọa những certainties thoải mái của anh ta. Anh ta không xử lý các sự kiện mâu thuẫn với niềm tin của mình; anh ta đơn giản là từ chối chúng. Và khi sự từ chối đơn giản là không đủ, anh ta bịa ra các lý thuyết âm mưu phức tạp để giải thích tại sao tất cả các chuyên gia đều sai, và chỉ có anh ta đúng. Sự vắng mặt hoàn toàn của tự phê bình biến người ngu ngốc thành một mối nguy hiểm xã hội. Anh ta không chỉ lang thang lạc lối; anh ta dẫn dắt người khác với niềm tin không lay chuyển vào vực thẳm.

Sự chắc chắn tuyệt đối của anh ta là lây nhiễm. Những người kém tự tin hơn, nhìn thấy một người quá tự tin vào ý kiến của mình, giả định rằng niềm tin đó phải dựa trên kiến thức vững chắc. "Rốt cuộc," họ lý luận, "không ai lại quá quả quyết như vậy nếu không chắc chắn, phải không?" Sai. Sự ngu ngốc phát triển mạnh chính vì nó không biết nghi ngờ. Người thông minh do dự, cân nhắc, xem xét nhiều quan điểm. Người khôn ngoan thừa nhận sự phức tạp của các câu hỏi và giới hạn của các kết luận của chính mình. Nhưng người ngu ngốc có sự chắc chắn: sự chắc chắn tuyệt đối, không lay chuyển, không thẩm thía với bất kỳ sự chất vấn nào.

Trong bối cảnh Chiến tranh Việt Nam, cơ chế Bonhoeffer này là động lực đằng sau chính sách phương Tây. Các kiến trúc sư của cuộc chiến ở Washington không thiếu hiểu biết; họ có quyền truy cập vào các báo cáo tình báo giống như mọi người. Nhưng khi các sự kiện – như động cơ dân tộc chủ nghĩa ăn sâu của Việt Minh, hoặc thực tế của Cuộc Tổng tấn công Tết năm 1968 – mâu thuẫn với định kiến của họ về 'cuộc chiến có thể thắng được, chính nghĩa', những sự kiện đó không được xử lý. Chúng bị bác bỏ như là tuyên truyền cộng sản, như các ngoại lệ, hoặc như sự thất bại của các chỉ huy chiến trường trong việc thực hiện đúng 'kế hoạch tổng thể'. Bộ giáp nhận thức của niềm tin ý thức hệ dày hơn bất kỳ báo cáo nào từ CIA hoặc Lầu Năm Góc. Người ta không muốn biết điều gì là đúng, vì sự thật sẽ phá hủy ảo tưởng về sự vượt trội về đạo đức và công nghệ.

Nghịch lý Dunning-Kruger và Ảo tưởng về Sự tương đương



Một nghịch lý tàn nhẫn nằm ở trung tâm của điều kiện con người: một người biết càng ít, họ càng cảm thấy tự tin. Các nhà nghiên cứu gọi đây là hiệu ứng Dunning-Kruger, nhưng mọi quan sát viên tinh ý về bản chất con người đều biết hiện tượng này từ hàng thế kỷ. Socrates đã xây dựng toàn bộ triết học của mình trên tiền đề rằng sự khôn ngoan bắt đầu bằng việc nhận ra sự thiếu hiểu biết của chính mình. Người ngu ngốc hiện đại hoạt động ở đầu đối diện của phổ đó. Anh ta không có nghi ngờ, vì anh ta thiếu năng lực nhận thức để tự vấn.

Tự phê bình đòi hỏi một năng lực nhận thức nâng cao: khả năng quan sát suy nghĩ của chính mình từ một khoảng cách phản chiếu, để kiểm tra niềm tin của chính mình với sự hoài nghi lành mạnh, và để nhận ra các giới hạn của sự hiểu biết của chính mình. Người ngu ngốc không có khả năng nhận thức cho hoạt động này. Anh ta sống hoàn toàn chìm đắm trong những certainties của chính mình, và không bao giờ đạt được khoảng cách cần thiết để chất vấn chúng.

Sự dân chủ hóa tiếng nói đã làm trầm trọng thêm vấn đề này thông qua một tác dụng phụ thảm khốc: ảo tưởng rằng mọi ý kiến đều có giá trị như nhau. Trước kỷ nguyên kỹ thuật số, quyền truy cập vào diễn ngôn công cộng bị hạn chế. Điều đó chắc chắn tạo ra vấn đề, nhưng nó cũng thiết lập một bộ lọc tự nhiên. Để có tiếng nói, cần phải nói điều gì đó. Để được lắng nghe, cần có uy tín. Hệ thống đó có những bất công, nhưng nó ít nhất duy trì một tiêu chuẩn tối thiểu về chất lượng trong tranh luận công khai.

Ngày nay, bộ lọc đó đã biến mất hoàn toàn. Hàng tỷ người có quyền truy cập trực tiếp vào các nền tảng toàn cầu, và đại đa số họ sử dụng quyền truy cập đó không phải để suy nghĩ tốt hơn, mà để suy nghĩ ít hơn. Internet đã biến sự ngu ngốc từ một vấn đề cá nhân thành một hiện tượng tập thể. Bây giờ những người ngu ngốc tìm thấy nhau, tổ chức, xác nhận lẫn nhau, và tạo ra toàn bộ hệ sinh thái của sự thiếu hiểu biết được chia sẻ. Kết quả là một sự hỗn loạn điếc tai, trong đó mọi người hét lên và không ai lắng nghe, mọi người có ý kiến và không ai phản chiếu.

Chiến thắng của Cảm xúc over Lý trí trong Kỷ nguyên Post-Truth

Nietzsche đã tiên tri: "**Không có sự kiện, chỉ có các diễn giải.**" Phong trào học thuật của chủ nghĩa hậu hiện đại đã ôm lấy ý tưởng này và đẩy nó đến các hậu quả tối thượng của nó, tạo ra toàn bộ các thể hệ thực sự tin rằng sự thật là một cấu trúc xã hội tùy ý, có thể nhào nặn theo lợi ích chính trị hoặc sở thích cá nhân. Lập trường triết học này, có thể có một số giá trị trong các cuộc thảo luận học thuật tinh vi, đã hạ xuống quần chúng dưới một dạng biến dạng hoàn toàn.

Kết quả là một xã hội trong đó sự thật thực tế đã trở thành tùy chọn, bị phụ thuộc vào cảm xúc cá nhân và lòng trung thành bộ lạc. Chúng ta bây giờ sống trong một kỷ nguyên 'post-truth', trong đó những gì bạn cảm thấy về một sự kiện quan trọng hơn chính sự kiện đó. Nếu một thống kê mâu thuẫn với thế giới quan của bạn, bạn đơn giản bác bỏ nó như bị thao túng. Nếu một nghiên cứu khoa học thách thức niềm tin của bạn, bạn gạt bỏ nó như là tuyên truyền. Nếu một lập luận logic tháo dỡ vị trí của bạn, bạn tấn công nó là 'vô cảm'.

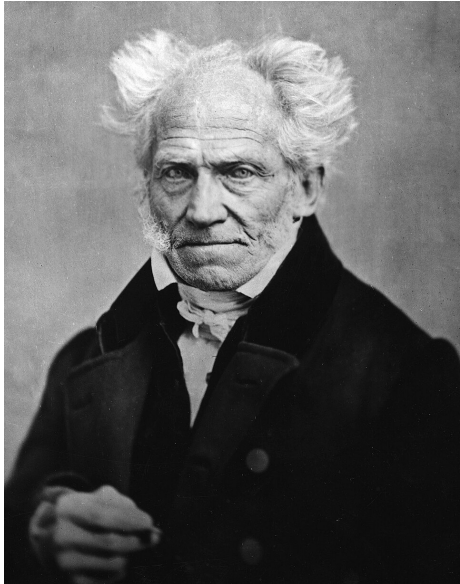
Sự thật đã bị tương đối hóa đến mức không liên quan, và trong chân không khách quan này, cảm xúc đã trở thành tiêu chí xác thực mới. Một tuyên bố không được đánh giá dựa trên sự phù hợp với thực tế, mà dựa trên tác động cảm xúc mà nó gây ra. Một ý tưởng không được đánh giá dựa trên sự mạch lạc logic của nó, mà dựa trên khả năng làm cho mọi người cảm thấy tốt hoặc xấu. Một lập luận không được phân tích dựa trên tính vững chắc của các tiền đề của nó, mà dựa trên cường độ của phản ứng mà nó gợi lên.

Đây là chiến thắng cuối cùng của sự ngu ngốc: sự thay thế hoàn toàn lý trí bằng cảm xúc làm tiêu chí cho sự thật. Hãy quan sát cách cơ chế này hoạt động trong thực tế. Ai đó trình bày dữ liệu về một vấn đề xã hội hoặc lịch sử cụ thể. Dữ liệu là vững chắc, được ghi chép tốt, rất khả thi. Nhưng nó mâu thuẫn với câu chuyện cảm xúc mà một nhóm đã ôm lấy. Phản ứng không phải là phản biện bằng dữ liệu tốt hơn hoặc chất vấn phương pháp luận. Phản ứng là: "Dữ liệu này xúc phạm. Sao bạn dám trình bày thông tin khiến chúng tôi cảm thấy tồi tệ?"

Sự biến đổi này đại diện cho một sự sụp đổ văn minh sâu sắc. Toàn bộ cấu trúc của tư duy phương Tây, từ người Hy Lạp, được dựa trên tiền đề rằng **lý trí có thể và phải khuất phục các đam mê**. Rằng tư duy logic, dù không hoàn hảo, vượt trội hơn phản ứng cảm xúc như một phương pháp đi đến sự thật. Rằng cảm xúc, dù quan trọng, không thể là trọng tài cuối cùng của thực tế. Hệ thống phân cấp này đã bị đảo ngược hoàn toàn. Bây giờ, việc chất vấn cảm xúc của ai đó được coi là tồi tệ hơn là sai về mặt thực tế. Thách thức câu chuyện cảm xúc được xem là nghiêm trọng hơn là lan truyền dối trá. Làm ai đó khó chịu với sự thật được coi là tội lỗi lớn hơn là an ủi họ bằng những lời dối trá.

Ngành công nghiệp Tri thức Nhanh và Sự lãng mạn hóa của Sự tầm thường

Ngành công nghiệp 'tri thức nhanh' đã biến trí tuệ thành một hàng hóa tiêu dùng tức thì. Chúng ta sống trong một kỷ nguyên của các bản tóm tắt của các bản tóm tắt, trong đó các cuốn sách 300 trang được nén thành video 10 phút, sau đó được chưng cất thành các bài đăng 100 ký tự. Sự nén brutal này của kiến thức không phải là trung tính. Nó không bảo tồn bản chất trong khi loại bỏ những thứ thừa. Nó



ì có giá trị nhất: sự phức tạp, sắc thái, chiều sâu chỉ có duy chậm và cẩn thận.

Suy nghĩ sâu sắc đòi hỏi thời gian. Nó không thể được

tăng tốc vượt quá các giới hạn nhất định mà không bị tham nhũng cơ bản. Thực sự hiểu [Immanuel Kant](#) không thể diễn ra trong năm phút. Hấp thụ triết học của [Arthur Schopenhauer](#) không xảy ra thông qua các trích dẫn động lực trên hình nền truyền cảm hứng. Hiểu các hàm ý của tư duy Nietzsche không thể được giảm bớt thành các catchphrases được chia sẻ trên mạng xã hội.

Văn hóa đương đại, tuy nhiên, không có sự kiên nhẫn cho tư duy chậm. Nó muốn kết quả tức thì. Những insight ngay lập tức. Trí tuệ trong các liều lượng tiện lợi có thể được tiêu thụ giữa một thông báo và thông báo khác. Và toàn bộ một ngành công nghiệp đã nổi lên để đáp ứng nhu cầu này. Các huấn luyện viên bán các công thức đơn giản cho các vấn đề phức tạp. Các guru hứa hẹn sự biến đổi nhanh chóng mà không có nỗ lực thực sự. Các influencer đóng gói trí tuệ ngàn năm thành các viên thuốc dễ tiêu hóa không thách thức, không làm phiền và không yêu cầu thay đổi thực sự.

Kiến thức được giảm xuống thành Giải trí, và Giải trí được ngưng trang thành Kiến thức.

Mọi người xem các buổi nói chuyện động lực và tin rằng họ đang tự giáo dục. Họ đọc sách self-help và tự thuyết phục bản thân rằng họ đang làm triết học. Họ tiêu thụ nội dung mindfulness và tưởng tượng rằng họ đang thực hành sự chiêm nghiệm sâu sắc. Nhưng không có chiều sâu thực sự trong sự tiêu dùng frenetic này của các bề mặt được đóng gói. Chỉ có ảo tưởng về sự phát triển, [simulacrum](#) của trí tuệ, màn trình diễn của sự phát triển cá nhân. Chiến thắng cuối cùng của sự ngu ngốc không nằm ở sự phổ biến của nó, mà ở sự hợp pháp hóa của nó. Xã hội đương đại không chỉ dung túng sự tầm thường trí tuệ; nó tích cực tôn vinh nó. Sự thiếu hiểu biết sâu sắc về một chủ đề không còn được xem là một khiếm khuyết cần sửa chữa, mà là một đặc điểm xác thực cần được tôn trọng.

Sự ngu ngốc đã được lãng mạn hóa là 'trung thực'. Sự lười biếng trí tuệ đã được đổi tên là 'trực giác'. Sự từ chối học hỏi đã được biến đổi thành 'kháng cự chủ nghĩa tinh hoa'.

Phong trào bình thường hóa sự ngu ngốc này hoạt động dưới các lớp vỏ ý thức hệ khác nhau. Dưới ngọn cờ của dân chủ, người ta tuyên bố rằng tất cả các ý kiến đều có giá trị như nhau, bất kể kiến thức nền tảng. Dưới chiêu bài bao trùm, mọi tiêu chuẩn xuất sắc đều bị tấn công là phân biệt đối xử. Dưới tu từ học chống tinh hoa, chính ý tưởng về chuyên môn bị loại bỏ. Kết quả là một nền văn hóa trong đó năng lực bị nghi ngờ, kiến thức sâu được xem là kiêu ngạo, và sự tầm thường không chỉ có thể chấp nhận được, mà còn trở nên đáng mong muốn.

Tiếng ồn versus Sự tĩnh lặng: Một Cảnh báo Schopenhauerian

Arthur Schopenhauer đã quan sát rằng lượng tiếng ồn mà một người có thể chịu đựng tỷ lệ nghịch với năng lực tinh thần của họ. Xã hội đương đại không chỉ dung túng tiếng ồn; nó khuếch đại nó một cách có hệ thống. Những người ồn ào nhất nhận được các nền tảng lớn nhất, những người đơn giản nhất chinh phục khán giả lớn nhất, những người giáo điều nhất thực thi ảnh hưởng lớn nhất. Những người vẫn cố gắng duy trì các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về trí tuệ bị gạt ra lề như những kẻ tinh hoa, tách rời khỏi thực tế.

Nhưng thực tế nào? Thực tế trong đó sự ngu ngốc đã trở thành một đức hạnh? Thực tế trong đó sự chất vấn là một sự xúc phạm? Thực tế trong đó chiều sâu được xem là sự làm bộ? Đó không phải là một thực tế xứng đáng được xác nhận. Đó là một sự biến dạng tập thể cần được thách thức, không phải được tôn vinh.



Khi tôi nghĩ lại những năm tháng ở Việt Nam, từ 1982 đến 1986, về việc tái thiết nhà máy dệt ở Hà Nội, tôi thấy sự tương phản này được vẽ rõ nét. Cổ máy chiến tranh phương Tây là biểu hiện tối thượng của tiếng ồn này: decibel điếc tai của máy bay ném bom B-52, hỏa lực pháo binh bất tận, sự ám ảnh thống kê với 'body counts', và dòng chảy liên tục của các cuộc họp báo trấn an, đơn giản. Đó là một chiến lược dựa trên khối lượng và sức mạnh thô bạo, hy vọng uốn nắn thực tế theo ý muốn của riêng nó và lấn át sự nghi ngờ của chính nó với một 'quick fix' của sự vượt trội về công nghệ.

Đối lập với đó là sự tĩnh lặng chiến lược và sự kiên nhẫn của người dân Việt Nam. Trong các đường hầm Củ Chi và rừng Trường Sơn, không có chỗ cho những certainties bề ngoài của nhà kỹ trị phương Tây. Sự sống sót đòi hỏi một tư duy sâu sắc, chậm chạp và không khoan nhượng. Nó đòi hỏi khả năng biết các giới hạn của chính mình (trí tuệ Socrates), để quan sát thực tế mà không có bộ lọc của 'wishful thinking' ý thức hệ, và để chịu đựng sự tĩnh lặng cần thiết cho chiều sâu chiến lược thực sự. Trong khi các nhà lãnh đạo phương Tây chạy trốn vào ảo tưởng thoải mái về sự không thể sai lầm của chính họ, những người sống sót Việt Nam bị buộc phải đối mặt với những sự thật khó khăn và khó chịu nhất.

Vấn đề lớn nhất không phải là sự ngu ngốc tồn tại. Nó luôn ở đó. Vấn đề là nó không còn muốn được chữa khỏi. Người ngu ngốc đương đại không xem tình trạng của mình là một khiếm khuyết. Anh ta xem nó như một bản sắc. Và mọi nỗ lực dạy dỗ anh ta đều được hiểu là một cuộc tấn công vào bản chất của anh ta. Người ta không thể dạy những người không nhận ra sự thiếu hiểu biết của chính mình. Người ta không thể chữa lành những người không tin rằng họ đang bệnh. Khi toàn bộ xã hội ôm lấy thái độ này, khi sự ngu ngốc không chỉ được bình thường hóa, mà được thể chế hóa và tôn vinh, con đường quay lại trở nên cực kỳ khó khăn. Chúng ta bây giờ đang ở điểm then chốt này. Đại dịch ngu ngốc không chỉ lan rộng; nó đang được tích cực canh tác bởi tất cả các cấu trúc xã hội. Với mỗi thế hệ

lớn lên trong môi trường này, khả năng nhận ra tình trạng của chính mình càng giảm sút.

Đây chính xác là lý do tại sao việc lưu trữ sự thật – hàng trăm bức ảnh, các bản âm, các lời chứng của những người sống sót như người thầy của tôi Thanh – không chỉ là một bài tập lịch sử, mà là một hành động kháng cự. Đó là sự từ chối tham gia vào 'ngành công nghiệp tri thức nhanh' giảm thiểu sự phức tạp của quá khứ thành một câu chuyện đơn giản về thiện và ác. Đó là sự lựa chọn cho con đường gian nan, chậm chạp và thường đau đớn của sự phản chiếu sâu sắc. Đó là sự sẵn sàng tìm kiếm sự tĩnh lặng, thâm nhập kiến thức, và đối mặt với các sự kiện, dù chúng có khó chịu đến đâu. Vì như Schopenhauer cảnh báo chúng ta: tinh thần cao cả tìm kiếm sự cô đơn, vì trong đó anh ta tìm thấy chính mình. Và chỉ bằng cách đối mặt với chính mình một cách trung thực, chúng ta mới có thể bắt đầu khôi phục những gì sự ngu ngốc tập thể đã cố gắng phá hủy: khả năng phân biệt sự thật với ảo tưởng.

Làm thế nào chúng ta cuối cùng đã nuôi dưỡng thế hệ kém thông minh nhất

Tôi đã đọc ở đâu đó một câu tóm tắt bi kịch của thời đại chúng ta với độ chính xác đau đớn: **"Bạn có thể bắt năm mươi học giả im lặng với một sự kiện, nhưng bạn không thể bắt một kẻ ngu im lặng với năm mươi sự kiện."**

Quan sát này nắm bắt cốt lõi của một sự sụp đổ sâu sắc hơn, có cấu trúc. Khi tư duy phản biện chết đi, sự ngu ngốc tập thể dâng lên như một hệ quả tự nhiên. Chúng ta sống trong một thế giới nơi mọi người đều tin rằng họ đúng và mọi người khác đều sai. Ý kiến vang lên to hơn logic, và cảm xúc nặng hơn bằng chứng. Nhưng câu hỏi thực sự không phải là *rằng* điều này xảy ra, mà là *tại sao* tư duy phản biện đang tan rã nhanh hơn trong thời đại của chúng ta so với bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại.

Để hiểu sự suy tàn này, trước hết chúng ta phải nhìn lại. Chúng ta phải tự hỏi khi nào tư duy phản biện lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử nhân loại, và thực sự có nghĩa là gì khi suy nghĩ một cách phê phán. Vì bạn có thể suy nghĩ rất nhiều, nhưng bạn có thực sự suy nghĩ *một cách phê phán*? Tư duy phản biện không chỉ là suy nghĩ nhiều. Đó là thói quen kỷ luật của việc đặt câu hỏi các giả định, tìm kiếm bằng chứng và áp dụng lý trí trước khi chấp nhận một niềm tin. Nói một cách đơn giản: đó là nghệ thuật không bị lừa dối bởi người khác, cũng không bởi chính tâm trí của bạn.

Nguồn gốc Socrates và Giác mơ Khai sáng của Kant



Gốc rễ của kỷ luật này kéo dài hơn 2.500 năm trở lại Hy

Lạp cổ đại. Nhà triết học Socrates là người tiên phong của một phương pháp đối thoại điều tra hiện được gọi là [phương pháp Socrates](#). Bằng cách đặt những câu hỏi sắc bén, khó chịu, ông đã phơi bày các mâu thuẫn và nền tảng yếu kém trong những gì mọi người nghĩ rằng họ biết. Ông nhắc nhở chúng ta về một sự thật vĩnh cửu: **"Điều duy nhất tôi biết là tôi không biết gì."**

Sự khiêm tốn này, nhận ra sự thiếu hiểu biết trước khi tìm kiếm sự rõ ràng, là nền tảng tuyệt đối của tư duy phản biện. Nhưng Socrates đã trả giá bằng cái giá tối thượng cho sự chất vấn không mệt mỏi của mình. Năm 399 TCN, ông bị buộc tội làm hư hỏng thanh niên và không tôn trọng các vị thần. Sự khăng khăng của ông về tư duy độc lập đe dọa sự thoải mái của xã hội Athens, và ông bị kết án tử hình. Ông trở thành nạn nhân lớn đầu tiên của một xã hội thích giết sự thật hơn là đối mặt với nó.

Từ thời điểm đó, các nhà tư tưởng như Plato và Aristotle đã mang ngọn đuốc của lý trí đi xa hơn, mở rộng khung khổ của logic, điều tra và chủ nghĩa hoài nghi. Nhiều thế kỷ sau, trong Thời kỳ Khai sáng, nhà triết học Immanuel Kant đã kêu gọi nhân loại đứng dậy khỏi tình trạng chưa trưởng thành tự áp đặt với châm ngôn: *Sapere aude*. "Dám biết", hoặc: **"Hãy có can đảm sử dụng sự hiểu biết của chính bạn."** Các nhà tư tưởng như Voltaire đã ôm lấy cùng tinh thần, thách thức các giáo điều và tôn vinh lý trí như nền tảng của tiến bộ. Tư duy phản biện đã trở thành hòn đá góc của khoa học, dân chủ và đổi mới. Nó từ lâu được coi là dấu hiệu của một bộ não phát triển: khả năng kiểm tra các tuyên bố, cân nhắc bằng chứng và phá vỡ các ảo tưởng. Cho đến ngày nay. Vì hôm nay chúng ta chứng kiến một sự suy tàn chưa từng có trong lịch sử.

Quá tải thông tin và Hiệu ứng Google

Chúng ta sống trong một kỷ nguyên mà mọi câu trả lời chỉ cách một cú nhấp chuột. Thoạt nhìn, điều này có vẻ giải phóng. Chúng ta có trí tuệ của thế giới trong túi quần. Nhưng thực tế tối tăm hơn nhiều. Chúng ta đang chết đuối trong thông tin, và bộ não con người chưa bao giờ được xây dựng để xử lý cơn lũ này. Các nhà tâm lý học gọi đây là 'quá tải thông tin'. Khi dữ liệu tấn công chúng ta nhanh hơn chúng ta có thể phản chiếu, chúng ta bị buộc phải thực hiện các lối tắt tinh thần.

Người đoạt giải Nobel [Daniel Kahneman](#) đã từng mô tả hai chế độ tư duy. Hệ thống 1 nhanh, tự động và trực giác. Hệ thống 2 chậm, vất vả và hợp lý. Tư duy phản biện sống trong Hệ thống 2; đó là phần của chúng ta đặt câu hỏi, phân tích và nghi ngờ. Nhưng đây là vấn đề: khi các ứng dụng, máy tính và ngày nay là trí tuệ nhân tạo làm công việc nặng nhọc cho chúng ta, Hệ thống 2 vẫn không hoạt động. Giống như một cơ bắp không bao giờ được tập luyện, khả năng suy luận sâu hơn của chúng ta bắt đầu teo lại.

Hiện tượng này đã được ghi nhận rõ ràng vào năm 2011 bởi nhà nghiên cứu Betsy Sparrow trong cái được gọi là 'hiệu ứng Google'. Bà phát hiện ra rằng khi mọi người mong đợi có quyền truy cập dễ dàng vào thông tin trong tương lai, họ không bận tâm ghi nhớ thông tin đó. Thay vào đó, họ nhớ *nơi* họ có thể tìm thấy nó. Bộ não, biết rằng một sự kiện được lưu trữ bên ngoài, âm thầm từ chối lưu trữ nó bên trong. Chúng ta đã ngừng ghi nhớ mọi thứ; chúng ta đã bắt đầu ghi nhớ vị trí của mọi thứ.

Trong một thời gian, điều này có vẻ như một sự đánh đổi vô hại. Tại sao phải nhớ một số điện thoại nếu điện thoại của bạn có nó? Nhưng đây là những gì sự thuê ngoài này đã che giấu khỏi chúng ta: trí nhớ không phải là một kho hàng thụ động. Nó là nguyên liệu thô của tư duy. Bạn không thể kết nối hai ý tưởng mà bạn không đồng thời giữ trong tâm trí. Bạn không thể nhận thấy rằng có điều gì đó sai cơ bản, nếu bạn không có kho dự trữ nội bộ về cách 'đúng' trông như thế nào. Insight, tia lửa thực sự của trí thông minh, xảy ra khi các sự kiện va chạm trong một hộp sọ duy nhất. Làm trống hộp sọ, và các va chạm dừng lại.

Động lực này là chí mạng trong Chiến tranh Việt Nam. Lãnh đạo phương Tây, bị ám ảnh bởi dữ liệu và quản lý kỹ trị, đã giảm thiểu một nền văn hóa phức tạp, hàng thế kỷ và một cuộc đấu tranh chống thực dân ngoan cường thành các số liệu Hệ thống 1 đơn giản. 'Body count' macabre đã trở thành thước đo tối thượng của thành công. Tư duy Hệ thống 2 sâu sắc – đòi hỏi bối cảnh lịch sử, sắc thái chính trị và nỗi đau con người – đã bị vô hiệu hóa một cách có hệ thống. Người ta đã dễ phán đoán đạo đức và chiến lược cho các thuật toán hủy diệt, và quên cách suy luận sâu sắc về hậu quả của hành động của chính mình.

Phòng Echo và Sự chuyên chế của Thiên kiến xác nhận

Nếu quá tải thông tin làm suy yếu khả năng tư duy của chúng ta, thì các phòng echo phá hủy *ý chí* tư duy của chúng ta. Trong thế giới ngày nay, chúng ta sống trong vô số bộ lạc: chính trị, tôn giáo, văn hóa, hoặc thậm chí dựa trên sở thích và mối quan tâm. Mọi người tự nhiên tìm kiếm những người đồng ý với họ, nhưng công nghệ đã khuếch đại bản năng này lên mức độ nguy hiểm.



Các thuật toán mạng xã hội bây giờ theo dõi mọi cú nhấp

chuột, mọi 'like' và mọi bình luận, sau đó cung cấp nội dung phù hợp với niềm tin trước đây của chúng ta. Kết quả là chúng ta cuối cùng bị bao quanh bởi các ý kiến nghe giống như giọng nói của chính chúng ta, chỉ được khuếch đại trở lại. Đây là phòng echo: một nơi mà chúng ta chỉ nghe thấy giọng nói của chính mình. Nếu bạn tin A, bạn sẽ hiếm khi gặp một trường hợp mạnh mẽ cho không A. Theo thời gian, tâm trí trở nên lười biếng. Nó chấp nhận mọi thứ xác nhận thể giới quan của nó, và bác bỏ phần còn lại là giả, thiên vị hoặc ngu ngốc.

Đây là thiên kiến xác nhận, lối tắt tinh thần thích sự thoải mái hơn là thách thức. Trong một kỷ nguyên của các bộ lọc kỹ thuật số vô tận, hầu như mọi người đều bị mắc kẹt trong một phòng như vậy. Tệ hơn nữa, các phòng echo không chỉ được tìm thấy trong các nhóm âm mưu hoặc các giáo phái cuồng tín. Ngay cả những người hoài nghi, vô thần và những người duy lý tự xưng cũng có thể hình thành các vòng kín nơi các giả định của họ không bao giờ bị chất vấn. Khi ý kiến của nhóm cảm thấy an toàn, tư duy Hệ thống 2 của chúng ta im lặng. Thay vì chất vấn, chúng ta tuân thủ. Hiệu ứng là tư duy nhóm.

Mỗi bộ lọc tự thuyết phục bản thân rằng chỉ chúng ta mới sở hữu sự thật, trong khi những người ngoài cuộc bị dán nhãn là mù quáng, ngu ngốc hoặc thậm chí độc ác. Các phòng echo nuôi dưỡng các điểm mù. Mọi người ngừng hỏi: "Tại sao tôi tin điều này?" và thay vào đó nói: "Đây chỉ là những gì chúng ta tin." Các câu hỏi trung thực bắt đầu cảm thấy như sự phản bội. Kết quả là một xã hội trong đó giáo điều thay thế đối thoại, và lòng trung thành với bộ lọc trở nên quan trọng hơn lòng trung thành với sự thật. Đây là điều ngược lại hoàn toàn với thử nghiệm Socrates: lòng can đảm để tìm kiếm sự thật trên sự thoải mái, ngay cả khi nó đau đớn.

Chủ nghĩa giết gân: Cái chết của Sắc thái

Nếu quá tải thông tin làm suy yếu tâm trí và các phòng echo giam cầm nó, thì chủ nghĩa giết gân thao túng nó. Truyền thông hiện đại, cho dù là kênh tin tức, feeds xã hội hay influencers, đã thành thạo nghệ thuật kịch tính. Họ biết một điều rất rõ: sự phẫn nộ bán được. Sự chú ý là tiền tệ, và không có gì nắm bắt sự chú ý nhanh hơn sự phóng đại.

Các tiêu đề được thiết kế không phải để thông báo, mà để khiêu khích. Các câu chuyện thường được đóng khung theo cách gây sốc nhất có thể. "Bạn sẽ không tin điều này", hoặc "Thế giới đang kết thúc nếu bạn không hành động ngay bây giờ." Ngay cả những người sáng tạo trung thực và các nhà giáo dục cũng cảm thấy áp lực phải phóng đại, bởi vì không có kịch tính, không ai nhấp chuột. Đó là sự mĩa mai của thời đại chúng ta: bạn phải chơi trò phóng đại, hoặc thông điệp của bạn bị mất trong tiếng ồn.

Nhưng vấn đề là sự hype liên tục này làm tê liệt chúng ta. Khi mọi thứ được thông báo là một cuộc khủng hoảng, không có gì cảm thấy đáng tin cậy nữa. Mọi người mất kiên nhẫn với sắc thái, và cảm xúc của họ chiếm ưu thế nơi logic lẽ ra phải cai trị. Tư duy phản biện vật lộn trong một môi trường nơi mọi tiêu đề hét lên "khẩn cấp", mọi bài đăng yêu cầu phản ứng tức thì, và mọi vấn đề được nguy trang thành một cuộc chiến sinh tử.

Điều này không mới. Báo chí từ lâu đã tuân theo quy tắc: **"If it bleeds, it leads."** Nhưng chu kỳ tin tức 24/7 ngày nay, được thúc đẩy bởi các thuật toán và các cú nhấp chuột vì lợi nhuận, đẩy chủ nghĩa giật gân đến cực điểm. Các biểu ngữ **"Breaking news"**, các thống kê phóng đại và các cụm từ gieo rắc nỗi sợ hãi được sử dụng liên tục, ngay cả khi tình huống đòi hỏi sự phân tích bình tĩnh. Kết quả là một dân số luôn lo lắng, luôn bị phân tâm, và hiếm khi suy ngẫm. Chúng ta nhấp, chúng ta chia sẻ, chúng ta hoảng loạn, nhưng chúng ta không tạm dừng để suy nghĩ. Trong một thế giới nơi mọi thứ được thổi phồng đến cực điểm, diễn ngôn hợp lý trở nên gần như không thể. Chủ nghĩa giật gân tạo ra một cối xay gió của sự phẫn nộ, trong đó tư duy chậm và cẩn thận cảm thấy lạc lõng. Thay vì chất vấn Socrates, chúng ta còn lại với các phản xạ. Và một lần nữa, sự ngu ngốc tập thể trở nên mạnh mẽ hơn.

Trở lại với Tư duy Chậm và Sự tò mò Thực sự

Câu hỏi thực sự là: làm thế nào chúng ta có thể dừng điều này? Sự suy tàn không phải là không thể tránh khỏi. Bằng cách thực hành sự tò mò, làm chậm lại, đặt câu hỏi các giả định, thoát khỏi các phòng echo và cải cách cách chúng ta học hỏi và lãnh đạo, chúng ta có thể hồi sinh nghệ thuật suy luận đã mất.

Sự tò mò là thuốc giải độc cho sự lười biếng tinh thần. [Einstein](#) đã từng thừa nhận: "Tôi không có tài năng đặc biệt. Tôi chỉ tò mò một cách đam mê." Những người tò mò không dừng lại ở câu trả lời đầu tiên. Họ hỏi "tại sao", lặp đi lặp lại, trước khi chấp nhận một tuyên bố. Tạm dừng và tự hỏi: bằng chứng là gì? Làm sao tôi biết điều này? Điều gì sẽ xảy ra nếu điều ngược lại là đúng? Chất lượng tư duy của chúng ta được tiết lộ bởi chất lượng các câu hỏi của chúng ta.

Chúng ta phải học cách làm chậm lại. Trong một thế giới đòi hỏi phản ứng tức thì, hãy học cách kháng cự. Khi bạn thấy một tiêu đề gây sốc, đừng chỉ cuộn qua. Đọc toàn bộ bài viết, truy tìm nguồn, và suy ngẫm. Tránh đa nhiệm với các ý tưởng phức tạp. Củng cố tư duy Hệ thống 2 của bạn bằng cách tự làm toán, viết ra các lập luận, hoặc cân nhắc ưu nhược điểm trước khi đưa ra quyết định.

Hơn nữa, chúng ta phải đa dạng hóa các nguồn của mình và thoát khỏi phòng echo của mình. Chủ động tìm kiếm các quan điểm thách thức bạn. Đọc truyền thông từ các phía khác nhau của phổ. Theo dõi các nhà tư tưởng mà bạn không đồng ý. Khi bạn gặp các thống kê hoặc tuyên bố, hãy truy tìm chúng về nguồn gốc ban đầu. Đóng vai 'Devil's Advocate' với niềm tin của chính bạn và mời người khác chất vấn chúng. Đây là cách bạn làm suy yếu thiên kiến xác nhận và tăng cường khả năng nhìn thấy rõ ràng của mình.

Tư duy phản biện cũng phải được nuôi dưỡng ở cấp độ xã hội. Các trường học nên nhấn mạnh vào suy luận, tranh luận và phân tích. Người lớn có thể làm tương tự bằng cách nghiên cứu logic, chủ nghĩa hoài nghi hoặc các tác phẩm của các nhà tư tưởng vĩ đại. Các nhà lãnh đạo nên mô hình hóa tư duy phản biện, bằng cách không chỉ hiển thị các kết luận, mà còn cả lý do đằng sau chúng. Khi các nhân vật công cộng thừa nhận sự không chắc chắn và thể hiện sự điều tra trung thực, họ đưa ra một ví dụ văn hóa rằng việc chất vấn là một sức mạnh, không phải một điểm yếu.

Sự cô đơn của Người tìm kiếm Sự thật

Con đường tư duy phản biện và tìm kiếm sự thật này, tuy nhiên, không phải là không có chi phí cá nhân. Như Arthur Schopenhauer đã quan sát sắc bén, người bình thường không thể chịu đựng được sự cô đơn, vì anh ta chỉ cảm thấy tốt trong company của người khác. Xem <https://jakobijn.be/vi/tai-sao-nguoi-thong-minh-lai-khong-quan-tam-den-doi-song-xa-hoi>

Tinh thần cao cả, mặt khác, cần thiết tìm kiếm sự cô đơn, vì trong đó anh ta tìm thấy chính mình. Đối với Schopenhauer, xã hội thường là một 'nhà máy lớn', một ảo tưởng đánh lừa đám đông tin vào sự ổn định và ý nghĩa của nó, trong khi thực tế nó chỉ cung cấp sự phân tâm để tránh đối mặt với thực tế khắc nghiệt của sự tồn tại.

Các cá nhân thông minh thường thấy mình bị mắc kẹt trong một thế giới thích sự tuân thủ hơn là sự nguyên bản. Họ vật lộn để điều hướng qua các cuộc thảo luận xã hội nông cạn thiếu kích thích trí tuệ. Họ không từ chối xã hội hóa per se, mà là sự vắng mặt của đối thoại sâu sắc, kích thích tư duy. Schopenhauer nhấn mạnh sự cần thiết của ma sát trí tuệ trong các cuộc thảo luận, gợi ý rằng những người thông minh

nên hạn chế các tương tác xã hội quá mức, vì các cuộc trò chuyện hàng ngày làm cạn kiệt năng lượng tinh thần của họ và bóp nghẹt sự sáng tạo.

Điều này được làm rõ thêm bởi '**Tình thế tiến thoái lưỡng nan của Nhím**'. Giống như những con nhím tụ tập lại với nhau để sưởi ấm trong cái lạnh, nhưng làm đau lẫn nhau bằng gai của chúng ngay khi chúng đến quá gần, các trí thức thấy khó tham gia vào xã hội mà không cảm thấy bị xa lánh. Họ khao khát kết nối, nhưng bị đẩy lùi bởi sự thiếu hiểu biết và hời hợt chi phối các tương tác xã hội. Ý thức của họ trở thành cả một món quà và một gánh nặng, biến họ thành những người ngoài cuộc trong một thế giới kháng cự lại sự khai sáng.



Isolation hoàn toàn Không phải là Câu trả lời Bền vững

Schopenhauer tự mình nhận ra rằng con người là sinh

vật xã hội cần tương tác để duy trì hạnh phúc tâm lý. Chìa khóa là sự cân bằng. Chúng ta phải biết khi nào nên ôm lấy sự cô đơn và khi nào nên tham gia vào xã hội một cách bổ ích và bền vững. Sự rút lui hoàn toàn dẫn đến sự cô đơn (loneliness), khác biệt cơ bản với sự cô đơn được lựa chọn (solitude). Solitude được lựa chọn và làm phong phú; loneliness là trạng thái đau khổ gây ra bởi sự thiếu hụt các kết nối có ý nghĩa.

Những bộ óc brilliant như [Leonardo da Vinci](#) hoặc [Henry David Thoreau](#) đã thành thạo nghệ thuật cân bằng solitude với xã hội hóa. Họ biết khi nào nên rút lui vào sự cô đơn sâu sắc để làm việc trên các kiệt tác của mình, và khi nào nên tìm kiếm xã hội để trao đổi ý tưởng. Mục tiêu không phải là mù quáng phù hợp, mà là tích hợp vào xã hội theo cách bảo tồn sự toàn vẹn trí tuệ trong khi tránh sự xa lánh không cần thiết.

Kết luận: Cuộc chiến Không được Kiểm tra

Khi tôi nghĩ lại những năm tháng ở Việt Nam, từ 1982 đến 1988, tôi thấy khung khổ triết học này được vẽ rõ nét trong thực tế của việc tái thiết và hậu quả của chiến tranh. Sự can thiệp phương Tây là biểu hiện tối thượng của tư duy Hệ thống 1, các phòng echo và chủ nghĩa giết gân: một bản giao hưởng điếc tai của công nghệ, giáo điều và các số liệu bề ngoài, cố gắng lấn át thực tế phức tạp của đất nước. Đó là một cuộc chiến được tiến hành bởi những người thiếu can đảm để thực hành [*Sapere aude*](#), những người nhầm lẫn sự thật với sự thoải mái, và cuối cùng, theo thuật ngữ của Cipolla, gây hại cho người khác và cho chính họ, mà không có lợi ích hợp lý.

Đối lập với đó là thực tế Việt Nam. Một thực tế không cung cấp chỗ cho sự xa xỉ của tự lừa dối. Sự sống sót đòi hỏi tư duy Hệ thống 2 sâu sắc, chậm chạp và không khoan nhượng. Nó đòi hỏi sự khiêm tốn Socrates để biết các giới hạn của chính mình, và ý chí Schopenhauerian để chịu đựng sự tĩnh lặng và sự thật khắc nghiệt, thay vì chạy trốn vào sự phân tâm của đám đông.

Tin vào tư duy phản biện có nghĩa là từ chối sống trên chế độ lái tự động. Nó có nghĩa là chọn sự chất vấn thay vì chấp nhận mù quáng, sự phản chiếu thay vì phản ứng. Như Socrates đã nhắc nhở chúng ta hơn 2.000 năm trước: "**Cuộc sống không được kiểm tra là không đáng sống.**" Đối với các kiến trúc sư của Chiến tranh Việt Nam, thật không may, điều này áp dụng: cuộc chiến không được kiểm tra là không đáng để tiến hành. Cái giá của ảo tưởng đó đã được trả bởi hàng triệu người. Thuộc về chúng ta, những nhân chứng, những người lưu trữ và những nhà tư tưởng, để đảm bảo rằng sự thật, dù khó chịu đến đâu, không bị nuốt chửng bởi sự tĩnh lặng của sự ngu ngốc tập thể. Chúng ta phải tiếp tục tìm kiếm ma sát, tiếp tục đặt câu hỏi, và giữ vững lòng can đảm để đứng một mình, nếu đó là cái giá phải trả để nhìn thấy thực tế như nó thực sự là.

Danh mục Nguồn

Nguồn Sơ cấp

- **Arendt, H.** (1963). *Eichmann in Jerusalem: A Report on the Banality of Evil*. New York: Viking Press.
- **Arendt, H.** (1978). *The Life of the Mind*. New York: Harcourt Brace Jovanovich.
- **Asch, S. E.** (1951). "Effects of group pressure upon the modification and distortion of judgments". In H. Guetzkow (Ed.), *Groups, leadership and men* (pp. 177–190). Pittsburgh, PA: Carnegie Press.
- **Bonhoeffer, D.** (1951/1997). *Letters and Papers from Prison*. SCM Press.
- **Cipolla, C. M.** (1976). *The Basic Laws of Human Stupidity*. Berkeley: University of California Press.

- **Dunning, D., & Kruger, J.** (1999). "Unskilled and unaware of it: How difficulties in recognizing one's own incompetence lead to inflated self-assessments". *Journal of Personality and Social Psychology*, 77(6), 1121-1134.
- **Janis, I. L.** (1972). *Victims of Groupthink: A Psychological Study of Foreign-Policy Decisions and Fiascos*. Boston: Houghton Mifflin.
- **Kant, I.** (1784). "Beantwortung der Frage: Was ist Aufklärung?"
- **Plato.** (khoảng 399 TCN). *Apology of Socrates*.
- **Plato.** (khoảng 370 TCN). *Phaedrus*.
- **Sparrow, B., Liu, J., & Wegner, D. M.** (2011). "Google Effects on Memory: Cognitive Consequences of Having Information at Our Fingertips". *Science*, 333(6043), 776-778.

Nguồn Thứ cấp và Các Nghiên cứu Khoa học

- **Carr, N.** (2010). *The Shallows: What the Internet Is Doing to Our Brains*. New York: W. W. Norton & Company.
- **Clinton, V.** (2019). "Reading from paper compared to screens: A systematic review and meta-analysis". *Journal of Research in Reading*, 42(2), 288-325.
- **Haidt, J.** (2012). *The Righteous Mind*. Penguin Random House.
- **Halberstam, D.** (1972). *The Best and the Brightest*. New York: Random House.
- **Han, B.-C.** (2010). *Müdigkeitsgesellschaft [Xã hội Mệt mỏi]*. Berlin: Merve Verlag.
- **Kahneman, D.** (2011). *Thinking, Fast and Slow*. Farrar, Straus and Giroux.
- **Mark, G., Gudith, D., & Klocke, U.** (2008). "The cost of interrupted work: more speed and stress". *Proceedings of the SIGCHI Conference on Human Factors in Computing Systems*, 107-110.
- **McIntyre, L.** (2018). *Post-Truth*. MIT Press.
- **Mischel, W., Ebbesen, E. B., & Zeiss, A. R.** (1972). "Cognitive and attentional mechanisms in delay of gratification". *Journal of Personality and Social Psychology*, 21(2), 204-218.
- **Nietzsche, F.** (1888). *Der Antichrist*.
- **Pariser, E.** (2011). *The Filter Bubble*. Penguin.
- **Pinker, S.** (2017). *Enlightenment Now*. Penguin.
- **Sunstein, C. R.** (2017). *#Republic*. Princeton University Press.
- **Turkle, S.** (2015). *Reclaiming Conversation: The Power of Talk in a Digital Age*. New York: Penguin Press.
- **Wilson, T. D., et al.** (2014). "Just think: The challenges of the disengaged mind". *Science*, 345(6192), 75-77.

Kho lưu trữ Kỹ thuật số và Các Tác phẩm Tham khảo

- **Internet Archive** (archive.org). Để truy cập lịch sử vào các văn bản của Arendt, Halberstam, Bonhoeffer và Janis.
- **Project Gutenberg** ([gutenberg.org](https://www.gutenberg.org)). Để có các văn bản gốc và bản dịch của Plato, Kant và Nietzsche.
- **Stanford Encyclopedia of Philosophy** (plato.stanford.edu). Các bài viết về Socrates, Kant, Schopenhauer và Trách nhiệm Tập thể.
- **Tham khảo Video:** [How Stupidity Became the Most Dangerous Disease](#) và [Phân tích Socrates/Plato/Kant](#).